TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2023/HC-PT
Ngày: 27/4/2023
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hải;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Ông Bùi Xuân Trọng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 09/TLPT-HC ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 127/2022/HCST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3749/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa:

**** Người khởi kiện:*** Bà Bành Thị A sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn YT, xã ĐY, huyện QO, thành phố Hà Nội (Có mặt).

**** Người bị kiện*:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Trọng A1 – chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ủy ban nhân dân huyện QO, thành phố Hà Nội và Chủ tịch UBND huyện QO, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang A2 - chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện QO (Vắng mặt).

- Ủy ban nhân dân xã ĐY, huyện QO, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Đình A3 – chức vụ: Chủ tịch (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Ông Đỗ Danh A4 sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn YT, xã ĐY, huyện QO, thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người kháng cáo: Bà Bành Thị A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, người khởi kiện trình bày như sau:

Năm 1982, gia đình bà tự khai hoang phục hóa một thửa đất hoang tại đình TC và có mua một phần đất rặng tre của gia đình ông A5. Năm 2002, Hợp tác xã Nông Nghiệp YT trồng măng bát độ có đền bù cho gia đình bà 350.000 đồng nhưng gia đình bà trả lại tiền, đồng thời xây tường bao và sử dụng từ đó đến nay không chuyển nhượng cho bất kỳ cơ quan, tổ chức nào. Thửa đất này tại trích lục bản đồ có diện tích là 264,5m², thửa đất số 9, tờ bản đồ số 50 mang tên chủ sử dụng là Đỗ Danh A4 (chồng bà Bành Thị A). Đến nay, UBND huyện QO và UBND xã ĐY thu hồi làm sân bóng, bà yêu cầu xem xét đền bù cho gia đình đúng pháp luật. Tuy nhiên yêu cầu này của bà không được xem xét tại quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội nên bà đã khởi kiện và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên hủy quyết định số 5161/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại ngày 16/11/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

** Người bị kiện: Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội trình bày:*

Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội giữ nguyên Quyết định số 5161/QĐ-UBND ngày 16/11/2020. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và xin được giải quyết vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chủ tịch và Uỷ ban nhân dân huyện QO trình bày:

Thửa đất bà Bành Thị A đang kiến nghị là đất nông nghiệp không được nhà nước giao đất, bà A có hành vi chiếm đất công để sản xuất nông nghiệp. Theo bản đồ năm 1992 còn lưu giữ tại UBND xã ĐY thể hiện là đất công do UBND xã quản lý; tuy nhiên theo bản đồ Vlap đã thể hiện thửa đất 09, tờ bản đồ số 50 ghi tên ông Đỗ Danh A4 chồng bà A. Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai 2013, đất do bà Bành Thị A chiếm không đủ điều kiện được bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất. Hành vi chiếm đất của bà Bành Thị A thuộc một trong các trường hợp phải thu hồi đất theo qui định tại điểm đ, khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013. Do đó khi

nhà nước thu hồi, bà Bành Thị A không được bồi thường tài sản trên đất theo khoản 1 điều 92 Luật Đất đai 2013.

Ngày 02/12/2019, Chủ tịch UBND huyện QO đã ban hành Quyết định số 4735/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Bành Thị A với nội dung: "Nguồn gốc thửa đất số 09, tờ bản đồ 50 là đất công do UBND xã ĐY quản lý, bà Bành Thị A có chiếm đất để sử dụng năm 2002, nhưng không sử dụng thường xuyên. Do đó, việc bà Bành Thị A đề nghị UBND huyện xem xét giải quyết đổi cho gia đình bà thửa đất khác khi UBND xã ĐY thu hồi thửa đất tại khu vực TC làm sân thể thao và phải đền bù cho gia đình bà thỏa đáng là không có cơ sở xem xét giải quyết" là phù hợp với quy định.

- Ủy ban nhân dân xã ĐY trình bày:

Theo hồ sơ quản lý đất đai tại địa phương: Diện tích phần đất bà Bành Thị A (chồng là ông Đỗ Danh A4) lấn chiếm có diện tích 264,5m^2, là một phần diện tích của khu đất công tại ĐC, thôn YT thuộc thửa đất số 657, tờ bản đồ số 04, diện tích là 15.591m^2 bản đồ đất canh tác đo vẽ năm 1987. Có nguồn gốc như sau:

- Bản đồ giải thửa năm 1987 của HTX VT, xã ĐY, huyện QO, tỉnh Hà Sơn Bình, tờ bản đồ số 4, số thửa 657, diện tích 15.591m^2, loại đất công.

- Sổ lý lịch ruộng đất lập năm 1990 của HTX YT quản lý tại xứ đồng ĐC, diện tích 7.500m^2, là đất chuyên màu, hạng 6; và xứ đồng khu đất Lv, diện tích 7.800m^2 đất chuyên màu, hạng 7.

- Bản đồ địa chính đo vẽ năm 2002 thôn YT, xã ĐY, tờ bản đồ số 02, không ghi số thửa, diện tích và chủ sử dụng;

- Bản đồ VLAP đo đạc do Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận bàn giao năm 2014, số thửa 09, tờ bản đồ số 50, ghi tên ông Đỗ Danh A4, diện tích 264,5m^2.

- Bản đồ hiện trạng năm 2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận để lập dự án xây dựng trường Tiểu học ghi là đất trống.

- Bản đồ quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới năm 2012 (Bản vẽ quy hoạch định hướng phát triển không gian tỷ lệ 1/5000) ô số 24 quy hoạch là sân thể thao thôn YT.

- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất năm 2018 xã ĐY tỷ lệ 1/5000, ô số 33 quy hoạch là sân thể thao thôn YT.

Từ năm 1990, HTX NN YT giao toàn bộ khu đất cho chi hội phụ nữ của thôn trồng cây bạch đàn lấy bóng mát không thu thuế, đến năm 2000 đã thu hoạch cây và chi hội phụ nữ bàn giao đất cho HTX YT.

Từ năm 2000 đến hết 31/12/2012, HTX NN YT đã tổ chức đấu thầu cho thuê đất thực hiện dự án trồng tre măng Bát độ, khu đất ĐC được giao thầu cho một số hộ trong đó có hai hộ ông Nguyễn Văn A6 diện tích 3.070m^2 tại lô số 21, 22 và ông Đỗ Văn A7 diện tích 3.160m^2 tại lô số 20, 23.

Đến hết ngày 31/12/2012, hai hộ ông A6 và ông A7 đã thanh lý hợp đồng và bàn giao đất cho HTXNN YT.

Năm 2012, UBND huyện QO đã phê duyệt quy hoạch nông thôn mới cho xã ĐY thì khu vực ĐC được quy hoạch một phần diện tích là đất sân thể thao (gồm các thửa số: 6, 12, tờ bản đồ số 50, diện tích 8.099,6m^2), phần còn lại là đất chưa sử dụng (tại các thửa số: 4, 8, 9, 10, tờ bản đồ số 50, diện tích 7.209,9m^2).

Năm 2016, UBND huyện QO phê duyệt dự án xây dựng trường Tiểu học thôn YT tại khu vực ĐC tại các thửa số: 4, 8, 9, 10, tờ bản đồ số 50, diện tích: 7.209,9m^2. Kèm theo bản đồ hiện trạng phục vụ công tác lập Dự án xây dựng Trường tiểu học ĐY; Chủ đầu tư là Ban quản lý dự án huyện QO, địa điểm tại thôn YT, do Công ty cổ phần đo đạc BM lập tháng 10 năm 2016, đã được Sở Tài nguyên Môi trường xác nhận ngày 06/12/2016 (toàn bộ khu đất trên được ghi là "Đất trống").

Ngày 11/01/2018, UBND xã ĐY nhận được đơn đề nghị của bà Bành Thị A (chồng là ông Đỗ Danh A4), địa chỉ tại thôn YT, xã ĐY, huyện QO, thành phố Hà Nội về việc xin đổi đất từ khu vực sân bóng sang vị trí khác.

UBND xã ĐY đã mở nhiều hội nghị để xác minh các nội dung liên quan đến nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và xin ý kiến khu dân cư đối với thửa đất bà A đang kiến nghị nhằm đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho công dân. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh làm việc đều cho thấy thửa đất bà Bành Thị A kiến nghị chỉ là đất công. Ngoài ra bà Bành Thị A không cung cấp được bất kỳ giấy tờ pháp lý nào thể hiện thửa đất trên là của hộ gia đình bà Bành Thị A.

Qua nội dung xác minh, kiểm tra hồ sơ địa chính lưu giữ tại xã, UBND xã ĐY đã thông báo trả lời nội dung đơn đề nghị đổi đất của gia đình bà Bành Thị A là không có căn cứ để giải quyết tại Thông báo số 14/TB-UBND ngày 12/02/2018 và Thông báo số 82/TB-UBND ngày 10/8/2018;

Quan điểm của UBND xã ĐY đối với yêu cầu khởi kiện của bà Bành Thị A: Đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ông Đỗ Danh A4 là chồng của bà Bành Thị A: Hoàn toàn nhất trí với ý kiến trong đơn khởi kiện của bà Bành Thị A.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 127/2022/HC-ST ngày 12/8/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a, khoản 3 Điều 116; khoản 1 Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204 và Điều 206 Luật Tố tụng Hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21, Điều 27, Điều 29, Điều 31, Điều 33, Điều 36, Điều 38 và Điều 40 Luật Khiếu nại; Khoản 2, Điều 46 Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bành Thị A về việc yêu cầu hủy Quyết định số 5161/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại lần 2.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 15/8/2022, người khởi kiện là Bành Thị A có đơn kháng cáo không đồng ý với Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 5161/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại lần 2, bà cho rằng đất bà sử dụng ổn định từ năm 1982, không có tranh chấp nên khi nhà nước thu hồi phải hỗ trợ bồi thường và đổi cho bà thửa đất khác.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân xã ĐY vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện QO đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; ông Đỗ Danh A4 đồng ý với ý kiến của bà Bành Thị A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Sau khi phân tích tài liệu có trong hồ sơ thì thấy Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Bành Thị A là có căn cứ, đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người khởi kiện không xuất trình được tài liệu mới bảo vệ cho quan điểm của mình nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Ủy ban nhân dân xã ĐY vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện QO, Ủy ban nhân dân huyện QO đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Đối tượng khởi kiện:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định Quyết định 5161/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại của

bà Bành Thị A (Lần 2) là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính là đúng theo quy định tại Điều 3, Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Thời hiệu khởi kiện:

Ngày 15/12/2020, bà Bành Thị A nộp đơn khởi kiện đối với Quyết định số 5161/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại của bà Bành Thị A (lần 2) là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.4] Thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[1.5] Đơn kháng cáo của đương sự: Ngày 15/12/2022, bà Bành Thị A có đơn kháng cáo hợp lệ, được gửi trong thời hạn và nộp tạm ứng án phí theo quy định tại các Điều 204, 205, 206, 209 Luật Tố tụng hành chính nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành văn bản:

Căn cứ Quyết định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Trường Tiểu học xã ĐY số 6709a ngày 20/9/2016 của Ủy ban nhân dân huyện QO, Quyết định về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Trường Tiểu học xã ĐY số 7690 ngày 29/10/2016 của Ủy ban nhân dân xã ĐY; thực hiện kế hoạch của Đảng ủy xã ĐY tại buổi làm việc ngày 28/6/2017 về việc triển khai kế hoạch xây dựng sân thể thao thôn YT đã giao cho Ủy ban nhân dân xã ĐY giải tỏa mặt bằng để lấy địa điểm xây dựng khu thể thao trên cơ sở lập dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ủy ban nhân dân xã ĐY ban hành Thông báo số 112/TB-UBND ngày 18/12/2017 đề nghị bà A thu dọn tài sản, cây hoa màu trên đất trả lại mặt bằng thi công công trình xây dựng Sân thể thao tại khu TC, thôn YT. Do gia đình bà A không thực hiện việc bàn giao mặt bằng theo Thông báo của Ủy ban nhân dân xã ĐY nên ngày 07/02/2018, UBND xã ĐY đã ban hành Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính đối với bà Bành Thị A. Ngày 07/5/2018, UBND xã ĐY có Quyết định số 32/QĐ-CC cưỡng chế Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Bành Thị A. Bà A có đơn kiến nghị đề nghị Ủy ban nhân dân huyện QO xem xét giải quyết đổi cho gia đình bà thửa đất khác khi Ủy ban nhân dân xã ĐY thu hồi thửa đất tại khu vực TC, thôn YT để làm sân bóng. Tại Công văn số 2619/UBND-TNMT ngày 21/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện QO đã trả lời nội dung đơn kiến nghị của bà Bành Thị A. Bà A lại tiếp tục có đơn khiếu nại Công văn số 2619/UBND-TNMT ngày 21/12/2018 nêu trên. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 4735/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 Chủ tịch UBND huyện QO đã giữ nguyên nội dung Văn bản số 2619/UBND-TNMT ngày 21/12/2018 của UBND huyện QO về việc trả lời đơn của bà Bành Thị A. Bà Bành Thị A khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại số 4735/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện

QO. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 5161/QĐ-UBND ngày 16/11/2020, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đã xem xét và giữ nguyên Quyết định số 4735/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện QO.

Như vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 5161/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với bà Bành Thị A là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

[2.2] Về nội dung:

- Về xác định nguồn gốc đất:

Diện tích phần đất bà Bành Thị A (chồng là ông Đỗ Danh A4) lấn chiếm có diện tích 264,5m^2, là một phần diện tích của khu đất công tại ĐC, thôn YT thuộc thửa đất số 657, tờ bản đồ số 04, diện tích là 15.591m^2 bản đồ đất canh tác đo vẽ năm 1987 có nguồn gốc như sau :

- Bản đồ giải thửa năm 1987 của HTX VT, xã ĐY, huyện QO, tỉnh Hà Sơn Bình, tờ bản đồ số 4, số thửa 657, diện tích 15.591m^2, loại đất công.

- Sổ lý lịch ruộng đất lập năm 1990 của HTX YT quản lý tại xứ đồng ĐC, diện tích 7.500m^2, là đất chuyên màu, hạng 6; và xứ đồng khu đất Lv, diện tích 7.800m^2 đất chuyên màu, hạng 7.

- Bản đồ địa chính đo vẽ năm 2002 thôn YT, xã ĐY, tờ bản đồ số 02, không ghi số thửa, diện tích và chủ sử dụng;

- Bản đồ VLAP đo đạc do Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận bàn giao năm 2014, số thửa 09, tờ bản đồ số 50, ghi tên ông Đỗ Danh A4, diện tích 264,5m^2.

- Bản đồ hiện trạng năm 2016 do Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận để lập dự án xây dựng trường Tiểu học ghi là đất trống.

- Bản đồ quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới năm 2012 (Bản vẽ quy hoạch định hướng phát triển không gian tỷ lệ 1/5000) ô số 24 quy hoạch là sân thể thao thôn YT.

- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất năm 2018 xã ĐY tỷ lệ 1/5000, ô số 33 quy hoạch là sân thể thao thôn YT.

Gia đình bà Bành Thị A và chồng là ông Nguyễn Danh A4 được UBND xã ĐY giao đất nông nghiệp trồng lúa, trồng màu từ năm 1992 được thể hiện tại sổ theo dõi quản lý đất nông nghiệp do HTX NN YT lập năm 1992, Quyển số 1, Đội 1, Đội 2 YT tại các xứ đồng, Đội 2 diện tích 3.458m², hiện nay gia đình bà A vẫn đang canh tác màu.

Diện tích đất 264,5m² đất bà Bành Thị A sử dụng tại khu vực TC, thôn YT theo Bản đồ dải thửa năm 1987 và Sổ lý lịch ruộng đất lập năm 1990 của HTX YT, xã ĐY thể hiện là đất công do UBND xã ĐY quản lý. Tuy nhiên, tại Bản đồ Vlap năm 2014 số thửa 09, tờ bản đồ số 50 ghi tên ông Đỗ Danh A4 (chồng bà A) diện tích 264,5 m2 là gia đình bà A tự kê khai; khi UBND xã ĐY nghiệm thu Bản đồ

với các cơ quan chức năng do sơ xuất đã không kiểm tra lại diện tích sử dụng đất của các hộ dân trước khi ký nhận. UBND xã ĐY xác nhận việc không kiểm tra lại diện tích sử dụng của các hộ dân trước khi ký nhận trách nhiệm thuộc UBND xã ĐY, trong đó có trách nhiệm của cán bộ địa chính xã thời điểm năm 2014.

Diện tích đất công do UBND xã ĐY quản lý giao cho HTX NN YT sử dụng, ngày 05/01/2002 HTX NN YT đã ký hợp đồng kinh tế giao thầu đất cho ông Nguyễn Văn A6 diện tích 3.070m² tại lô số 21, 22 và ông Đỗ Văn A7 diện tích 3.160m² tại lô số 20, 23 để trồng tre măng Bát Độ, thời gian sử dụng từ ngày 10/01/2002 đến ngày 31/12/2013. Sau khi hết hợp đồng giao thầu, UBND xã không thu hồi diện tích đã giao thầu, để cho gia đình bà A tự ra sử dụng diện tích đất tại khu vực bãi U C, UBND xã cũng không thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm về đất đai của gia đình bà A.

Bà A cho rằng diện tích ở ĐC do bà mua 02 búi tre của nhà ông A5 Cóc cộng với diện tích gia đình bà vỡ hoang từ năm 1992, tuy nhiên bà A không có giấy tờ nào chứng minh về việc mua bán này. Căn cứ Biên bản làm việc xác minh nguồn gốc đất do hộ bà Bành Thị A đang trồng cây tại ĐC, YT ngày 14/6/2017 và ngày 08/9/2017 tại nhà đất số 09, tờ bản đồ số 50, khu vực TC, YT xác định khu đất gia đình bà A sử dụng là đất công, trong đó hộ bà A chiếm đất để trồng cây, trên bản đồ không thể hiện gia đình nào sử dụng, đề nghị bà A trả lại đất cho các tập thể để xây dựng các công trình phúc lợi. Cũng tại Biên bản lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất ngày 06/3/2019 của UBND xã ĐY xác định thửa đất trên là đất công, do UBND xã quản lý, thực tế bà Bành Thị A không trực tiếp sử dụng đất từ năm 2002 cho đến khi UBND xã ĐY làm sân bóng mới đến đòi đất, việc bà Bành Thị A nhận đất của gia đình bà là không có cơ sở.

Như vậy, từ những phân tích nêu trên xác định nguồn gốc đất tại thửa số 09, tờ bản đồ số 50 do gia đình bà A đang lấn chiếm sử dụng là đất công do UBND xã ĐY quản lý từ năm 1981 - 2001 được thể hiện theo Bản đồ đo đạc địa chính đo đạc năm 1987, năm 1992 và Biên bản lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất. Trong quá trình quản lý đất đai tại địa phương, HTX YT và UBND xã ĐY đã không quản lý chặt chẽ dẫn đến bà Bành Thị A lấn chiếm đất để sử dụng từ năm 2002.

Thực hiện công tác chuẩn bị mặt bằng lập dự án xây dựng trường học và sân thể thao, UBND xã ĐY đã tiến hành thu hồi đất do các hộ dân đang lấn chiếm, sử dụng, trong đó có nhà bà A sử dụng 264,5m^2 đất tại khu vực TC không đủ điều kiện bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi là đúng theo điểm đ khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013. Do đó, bà Bành Thị A đề nghị Ủy ban khi thu hồi diện tích 264,5m^2 đất tại khu vực TC thôn YT để làm sân thể thao phải cấp đổi cho gia đình bà thửa đất khác, đền bù thỏa đáng là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Vì vậy, UBND huyện QO ban hành Văn bản 2619/UBND-TNMT ngày 21/12/2018 trả lời đơn của bà Bành Thị A là có cơ sở và đúng quy định.

[3] Về việc giải quyết khiếu nại:

[3.1] Về quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4735/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện QO:

Căn cứ vào nguồn gốc sử dụng đất nêu trên, ngày 02/12/2019, Chủ tịch UBND huyện QO đã ban hành Quyết định số 4735/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Bành Thị A với nội dung: Nguồn gốc thửa đất số 09, tờ bản đồ số 50 là đất công do UBND xã ĐY quản lý, bà Bành Thị A có chiếm đất để sử dụng năm 2002, nhưng thực tế không sử dụng thường xuyên. Do đó, việc bà Bành Thị A đề nghị UBND huyện xem xét giải quyết đổi cho gia đình bà thửa đất khác khi UBND xã ĐY đã thu hồi thửa đất tại khu vực TC, thôn YT để làm sân thể thao; đền bù cho gia đình bà thỏa đáng là không có cơ sở để xem xét, giải quyết. Quyết định giải quyết khiếu nại số 4735/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện QO đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 18, 27, 28, 29, 31 Luật Khiếu nại năm 2011.

[3.2] Về Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 5161/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội:

Căn cứ vào các tài liệu xác định nguồn gốc và quá trình giải quyết khiếu nại đối với bà A, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện QO, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 5161/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần hai với nội dung giữ nguyên Quyết định số 4735/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện QO là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó, yêu cầu của bà A đề nghị hủy Quyết định số 5161/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại lần hai là không có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá, xem xét và quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bành Thị A là có căn cứ pháp luật. Trên cơ sở nhận xét, đánh giá và quyết định của bản án sơ thẩm, ý kiến kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà Bành Thị A là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bà Bành Thị A phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, xét thấy bà A là người cao tuổi và thuộc trường hợp miễn án phí nên miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là bà Bành Thị A; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 127/2022/HC-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Bành Thị A.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**** Nơi nhận:***
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Hải